

CLASAMENTE ANUALE ALE CNSPR 2020

Clasament Juniori (sub 18 ani)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	731	Alexandru Cazacu	20	17	11,34	NP	NP	NP	48,34
2	706	Matei Ghiban	13	15	10	NP	NP	NP	38
3	732	David Marcu	17	12	8	NP	NP	NP	37
4	724	Matei Pelmus	12	13	8,67	NP	NP	NP	33,67
5	716	Andrei Duna	NP	20	13,34	NP	NP	NP	33,34
6	754	Cristian Nistor	10	9	6	NP	NP	NP	25
7	752	Ana Maria Gustoi	9	11	4,67	NP	NP	NP	24,67
8	717	David Nedelcu	15	NP	7,34	NP	NP	NP	22,34
9	782	Stefan Neamtu	8	8	5,34	NP	NP	NP	21,34
10	753	Stefan Garleanu	11	10	NP	NP	NP	NP	21
11	730	Denis Plesa	NP	7	NP	NP	NP	NP	7
12	735	Suliman Reis	NP	NP	6,67	NP	NP	NP	6,67

Clasament Clasa 1

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	713	Alexandru Brescan	17	13	10	NP	NP	NP	40
2	777	Mihai Alexandrescu	13	15	8,67	NP	NP	NP	36,67
3	770	Ciprian Ana	15	12	NP	NP	NP	NP	27
4	740	Alin Andreescu	12	NP	NP	NP	NP	NP	12

Clasament Clasa 2 (1400 - 1600 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	705	Paul Popa	20	17	13,34	NP	NP	NP	50,34
2	701	Danut Budai	15	20	0	NP	NP	NP	35
3	745	Alexandru Bodi	17	11	NP	NP	NP	NP	28
4	751	Alexandru Borda	13	13	NP	NP	NP	NP	26
5	722	Daniel Draghici	NP	15	10	NP	NP	NP	25
6	756	George Jinga	11	NP	8	NP	NP	NP	19
7	742	Alin Dinut	12	NP	NP	NP	NP	NP	12
8	741	Andrei Turcu	NP	12	NP	NP	NP	NP	12
9	757	Teodor Gaina	NP	NP	11,34	NP	NP	NP	11,34
10	750	Octavian Tarnovean	NP	NP	8,67	NP	NP	NP	8,67
11	525	Razvan Ungureanu OE	NP	NP	0	NP	NP	NP	0

Clasament Clasa 3 (1600 - 2000 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	788	Ciprian Luca	17	15	NP	NP	NP	NP	32
2	721	Laurean Borda	15	13	NP	NP	NP	NP	28
3	718	Eugen Grigorescu	NP	17	NP	NP	NP	NP	17

Clasament Clasa 4 (> 2000 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	733	Jean Tatu Jr.	NP	15	10	NP	NP	NP	25
2	702	Christian Leu	0	13	NP	NP	NP	NP	13
3	745	Alexandru Bodi	NP	NP	8,67	NP	NP	NP	8,67

Clasament Clasa Buggy

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	739	Lambescu M Sebastian	20	NP	NP	NP	NP	NP	20
2	734	Cristian Mirel Neamtu	17	NP	NP	NP	NP	NP	17
3	726	Elvis Balica	15	NP	NP	NP	NP	NP	15
4	715	Florin Ioan Patroi	13	NP	NP	NP	NP	NP	13
5	723	Daniel Florea	12	NP	NP	NP	NP	NP	12

Clasament Open

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	705	Paul Popa	15	13	13,34	NP	NP	NP	41,34
2	701	Danut Budai	20	20	0	NP	NP	NP	40
3	702	Christian Leu	17	15	NP	NP	NP	NP	32
4	731	Alexandru Cazacu	10	12	8	NP	NP	NP	30
5	706	Matei Ghiban	12	10	7,34	NP	NP	NP	29,34
6	733	Jean Tatu Jr.	NP	17	11,34	NP	NP	NP	28,34
7	732	David Marcu	13	6	5,34	NP	NP	NP	24,34
8	724	Matei Pelmus	8	9	6,67	NP	NP	NP	23,67
9	716	Andrei Duna	NP	11	8,67	NP	NP	NP	19,67
10	788	Ciprian Luca	11	5	NP	NP	NP	NP	16
11	717	David Nedelcu	9	NP	4,67	NP	NP	NP	13,67
12	751	Alexandru Borda	5	8	NP	NP	NP	NP	13
13	722	Daniel Draghici	NP	4	6	NP	NP	NP	10
14	757	Teodor Gaina	NP	NP	10	NP	NP	NP	10
15	753	Stefan Garleanu	6	2	NP	NP	NP	NP	8
16	718	Eugen Grigorescu	NP	7	NP	NP	NP	NP	7
17	721	Laurean Borda	7	NP	NP	NP	NP	NP	7
18	754	Cristian Nistor	3	NP	2	NP	NP	NP	5
19	745	Alexandru Bodi	4	NP	0	NP	NP	NP	4
20	713	Alexandru Brescan	0	NP	4	NP	NP	NP	4
21	750	Octavian Tarnoveanu	NP	NP	3,34	NP	NP	NP	3,34
22	752	Ana Maria Gustoi	0	3	0	NP	NP	NP	3
23	735	Suliman Reis	NP	NP	2,67	NP	NP	NP	2,67
24	742	Alin Dinut	2	NP	NP	NP	NP	NP	2
25	777	Mihai Alexandrescu	1	NP	0,66	NP	NP	NP	1,66
26	756	George Jinga	0	NP	1,34	NP	NP	NP	1,34
27	741	Andrei Turcu	NP	1	NP	NP	NP	NP	1
28	73	Szabo Botond OE	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
29	603	Ioan Berbecaru OE	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
30	739	Lambescu M Sebastian	0	NP	NP	NP	NP	NP	0

31	782	Stefan Neamtu	0	NP	0	NP	NP	NP	0
32	637	Stefan Udrea OE	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
33	734	Cristian Mirel Neamtu	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
34	726	Elvis Balica	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
35	740	Alin Andreescu	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
36	770	Ciprian Ana	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
37	715	Florin Ioan Patroi	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
38	723	Daniel Florea	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
39	525	Razvan Ungureanu OE	NP	NP	0	NP	NP	NP	0
40	607	Ioan Nita OE	0	NP	NP	NP	NP	NP	0